

Bản án số: 419/2022/HS-ST

Ngày: 19 - 9 - 2022

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI**

*- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Vũ Bảo.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trần Văn Tam;

2. Ông Trang Văn Hai.

*- Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Thành Đạt – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Thắng – Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 9 năm 2022, tại Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 217/2022/TLST-HS ngày 13 tháng 5 năm 2022; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 272/2022/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 6 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số: 522/HPT-QĐ ngày 24 tháng 6 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số: 600/HPT-QĐ ngày 22 tháng 7 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa ngày 22 tháng 8 năm 2022 đối với:

Bị cáo **Đổng Ngọc C**; Tên gọi khác: L; Giới tính: Nam; Sinh năm 1993; Nơi sinh: tỉnh Đồng Nai; Nơi cư trú: Không nơi ở nhất định (HKTT: Phường A, thành phố B, tỉnh Đồng Nai); Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: thợ sửa xe; chức vụ (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Trình độ học vấn: Lớp 7/12; Họ tên cha: Đổng Ngọc S, sinh năm 1973 (đã chết); Họ tên mẹ: Huỳnh Thị Lê C1, sinh năm: 1976 (còn sống); Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con út; Bị cáo sống chung như vợ chồng từ năm 2009 đến năm 2010 với chị Nguyễn Thị Quỳnh N, sinh năm: 1989 và có 01 con chung sinh năm 2010; Từ năm 2017 đến năm 2019 sống chung như vợ chồng với chị

Nguyễn Thị Minh N1, sinh năm: 1994, có 01 con chung sinh năm 2018; Trước khi bị bắt giữ sống chung như vợ chồng với chị Trương Thị Ánh H, sinh năm 1999 và chưa có con chung; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 15 tháng 8 năm 2006, Ủy ban nhân dân thành phố Biên Hòa đưa vào trường giáo dưỡng về hành vi trộm cắp tài sản, thời hạn 24 tháng theo Quyết định số: 1412/QĐ; ngày 08 tháng 12 năm 2009, Ủy ban nhân dân thành phố Biên Hòa đưa vào trường giáo dưỡng về hành vi trộm cắp tài sản, thời hạn 24 tháng theo Quyết định số: 2813/QĐ;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 15 tháng 02 năm 2022 cho đến nay và hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Biên Hòa. (Có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông **Quản Văn H1**, sinh năm: 1956.

Địa chỉ: Ấp C, xã D, thành phố E, tỉnh Bình Dương. (Vắng mặt - Có đơn xin xét xử vắng mặt)

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

### ***1. Nội dung chính của vụ án:***

Đông Ngọc C, sinh năm 1993; Lê Văn D, sinh năm 1990 và đối tượng tên Trần Quốc S1, sinh năm 1997 là bạn bè quen biết nhau. Khoảng 01 giờ ngày 28 tháng 10 năm 2021, C giao xe mô tô nhãn hiệu Wave, biển số 94T1-9XXX của mình cho D và S1 mượn sử dụng. Đến khoảng 12 giờ ngày 28 tháng 10 năm 2021, C đang ở phòng trọ tại địa chỉ khu phố E, phường F, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, thì D và S1 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade biển số 61C1-73XXX đến gặp C và nói cho C biết chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade biển số 61C1-73XXX là do D và S1 mới trộm được, còn chiếc xe C cho D và S1 mượn trước đó đã bị Công an xã D, thành phố E, tỉnh Bình Dương tạm giữ. C yêu cầu D và S1 phải để chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade biển số 61C1-73XXX lại phòng trọ của C, rồi dẫn xe vào phòng trọ cất giấu. Đến khoảng 10 giờ ngày 31 tháng 10 năm 2021, D lấy xe mô tô biển số 61C1-73XXX đang để tại phòng trọ của C chở S1 đi đến nhà mẹ của S1, sau đó D sử dụng xe mô tô biển số 61C1-73XXX đến khu phố Tân Đông, phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương thì bị Công an phường Dĩ An phát hiện và đưa về Công an phường làm việc, lập hồ sơ chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra

Công an thành phố Dĩ An xác minh, xử lý. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An, D khai nhận chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade biển số 61C1-73XXX là do D và đối tượng tên S1 trộm cắp, sau đó giao lại cho Đồng Ngọc C cất giữ tại địa chỉ khu phố E, phường F, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An đã khởi tố vụ án trộm cắp tài sản, xử lý theo quy định và chuyển nội dung tin báo liên quan đến hành vi chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có của Đồng Ngọc C cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa. Sau khi tiếp nhận, kiểm tra, xác minh, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Đồng Ngọc C để điều tra, xử lý theo quy định.

Vật chứng vụ án:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade biển số 61C1-73XXX là tài sản của ông Quản Văn H1, bị Lê Văn D và đối tượng Trần Quốc S1 trộm cắp, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An đã thu hồi và trả lại cho ông H1.

Bản kết luận định giá tài sản ngày 04 tháng 11 năm 2021, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương kết luận: “01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade biển số 61C1-73XXX trị giá 10.000.000đ (mười triệu đồng)”.

Về dân sự: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Quản Văn H1 đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường.

## **2. Truy tố:**

Tại Cáo trạng số: 236/CT-VKSBH ngày 12 tháng 5 năm 2022 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai đã truy tố bị cáo Đồng Ngọc C về tội “Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt Đồng Ngọc C 10 (mười) đến 12 (mười hai) tháng tù giam.

Bị cáo C có mặt không có ý kiến tranh luận đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

**3. Lời nói sau cùng:** Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã mô tả, nhận thức được hành vi sai trái của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

#### **[1] Tố tụng:**

Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Biên Hòa, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Quán Văn H1 đã được Tòa án tổng đạt giấy triệu tập và Quyết định đưa vụ án ra xét xử hợp lệ. Tại phiên tòa, ông H1 vắng mặt nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy, lời khai của ông H1 đã đầy đủ trong hồ sơ vụ án và việc vắng mặt của ông H1 không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông H1 theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

#### **[2] Về hành vi bị truy tố, tội danh và các tình tiết liên quan đến việc quyết định hình phạt:**

**- Những chứng cứ xác định có tội:** Tại phiên tòa cũng như quá trình điều tra bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp lời khai trong biên bản hỏi cung bị can, kết luận định giá tài sản, biên bản lấy lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Trong khoảng thời gian từ ngày 28 tháng 10 năm 2021 đến ngày 31 tháng 10 năm 2021, tại phòng trọ địa chỉ khu phố E, phường F, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Đống Ngọc C đã có hành vi chứa chấp 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade biển số 61C1-73XXX trị giá 10.000.000đ (mười triệu đồng) là tài sản của ông Quán Văn H1, bị Lê Văn D và đối tượng tên Trần Quốc S1

trộm cắp. Mặc dù, biết rõ chiếc xe trên là tài sản do người khác phạm tội mà có nhưng C vẫn chứa chấp, sau đó bị phát hiện, xử lý theo quy định.

- **Về tội danh:** Từ căn cứ trên, xác định bị cáo Đồng Ngọc C phạm tội “Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có” quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Như vậy, bản cáo trạng số 236/CT-VKSBH ngày 12 tháng 5 năm 2022 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai và kết luận của Kiểm sát viên đề nghị truy tố bị cáo về tội “Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có” theo điều khoản tương ứng nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

- **Xét tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội và lỗi:** Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của công dân được Nhà nước bảo vệ, gây ảnh hưởng trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang trong đời sống của người dân tại các khu dân cư. Bị cáo biết hành vi chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có là vi phạm pháp luật mà vẫn thực hiện phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, thể hiện sự xem thường pháp luật.

- **Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:** Không có.

- **Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:** Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng được quy định tại điểm s, i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Từ những nhận định trên, xét về tính chất, mức độ nguy hiểm, hậu quả của hành vi phạm tội gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo cũng như yêu cầu của việc đấu tranh phòng chống tội phạm, Hội đồng xét xử cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo để đảm bảo sự nghiêm minh pháp luật và giáo dục, răn đe phòng ngừa chung.

### **[3] Về các nội dung khác:**

- Đối với hành vi trộm cắp tài sản của Lê Văn D và đối tượng Trần Quốc S1, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Lê Văn D để xử lý theo quy định.

- Quá trình điều tra, Đồng Ngọc C còn khai nhận ngày 28 tháng 10 năm 2021, C có hành vi trộm cắp 01 (một) chậu kiểng tại xã D, thành phố E, tỉnh Bình Dương cùng với Lê Văn D và Trần Quốc S1, Cơ quan Cảnh sát điều tra

Công an thành phố Biên Hòa đã thông báo cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An để xử lý theo thẩm quyền.

**[4] Về vật chứng:**

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade biển số 61C1-73XXX là tài sản của ông Quán Văn H1, bị Lê Văn D và đối tượng Trần Quốc S1 trộm cắp, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An đã thu hồi và trả lại cho ông H1 là đúng theo quy định của pháp luật.

**[5] Trách nhiệm bồi thường thiệt hại về dân sự:**

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Quán Văn H1 đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

**[6] Về án phí:** Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

**[7] Nhận định về phần trình bày của Kiểm sát viên và người tham gia tố tụng tại phiên tòa:**

- Đối với phần trình bày của Kiểm sát viên: Cáo trạng truy tố bị cáo về tội danh nêu trên và đề nghị mức hình phạt phù hợp nên được chấp nhận.

- Đối với phần trình bày của bị cáo tại phiên tòa được Hội đồng xét xử xem xét khi nghị án.

Vì các lẽ trên,

**QUYẾT ĐỊNH:**

*1. Căn cứ các khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017):*

- Tuyên bố bị cáo Đồng Ngọc C phạm tội “Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có”.

- Xử phạt bị cáo Đồng Ngọc C 09 (chín) tháng tù giam, thời hạn tù tính từ ngày 15 tháng 02 năm 2022.

*2. Về án phí:* Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Đồng Ngọc C phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. *Quyền kháng cáo*: Căn cứ Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận:***

- VKSND thành phố Biên Hòa;
- Chi cục THADS thành phố Biên Hòa;
- Cơ quan Thi hành án hình sự TP.Biên Hòa
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Vũ Bảo**